

Bản án số: 61/2020/HS-PT
Ngày 08/7/ 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh

Các Thẩm phán: Ông Hà Thanh Hùng

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07, 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2020/TLPT-HS ngày 31/3/2020 đối với các bị cáo Huỳnh Thị H; Phan Hải H; Đặng Kim T; Huỳnh Văn L; Nguyễn Văn S; do có kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị H; Phan Hải H; Đặng Kim T; Huỳnh Văn L; Nguyễn Văn S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: Huỳnh Thị H; Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Huỳnh Thị Thu H; sinh năm 1988 tại Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm 2, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Mua bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Con ông: Huỳnh Văn Nở, sinh năm 1959 và bà Trương Thị Phần, sinh năm 1962; Chồng: Phan Hải H, sinh năm 1975 (Bị cáo trong vụ án); Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2019 cho đến nay, tại phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: Phan Hải H; Giới tính: Nam; Sinh năm 1975 tại Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm 2, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Mua bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 29/01/2019, bị Công

an tỉnh Cà Mau xử phạt hành chính về hành vi dùng nhà của mình để chứa bạc. Con ông Phan Văn Bửu, sinh năm 1954 và bà Huỳnh Thị Sương (đã chết). Vợ: Huỳnh Thị H, sinh năm 1988 (Bị cáo trong vụ án); Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2019 cho đến nay, tại phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo thứ ba:

Họ và tên: Đặng Kim T; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1991 tại Cà Mau; Nơi cư trú: ấp Xóm Lá, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Con ông Đặng Văn Tùng, sinh năm 1968 và bà Trần Mỹ Thành, sinh năm 1970; Chồng: Phan Thanh Danh, sinh năm 1987; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2019 cho đến nay, tại phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo thứ tư:

Họ và tên: Huỳnh Văn L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Luân; Sinh năm 1989 tại Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm 5, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Con ông Huỳnh Văn Thái, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Đen; Vợ: Phù Yến Chăm, sinh năm 1992; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2019 cho đến nay, tại phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

5. Bị cáo thứ năm:

Họ và tên: Nguyễn Văn S; Giới tính: Nam; Sinh năm 1977, tại Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp Xóm Lá, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Hoạt động nhân thân: Ngày 29/01/2019, bị Công an tỉnh Cà Mau xử phạt hành chính về hành vi đánh bài ăn tiền. Con ông Nguyễn Minh Sáng và bà Nguyễn Thị Vàng; Vợ Trương Huỳnh Như; Con: Chưa có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2019 cho đến nay, tại phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị H và bị cáo Phan Hải H: Luật sư Trần Hoàng Phương – Trưởng văn phòng luật sư Trần Hoàng Phương, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn Thương, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp Xóm Lá, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (*không triệu tập*).

2. Ông Trần Văn Gót, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khóm 5, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (*không triệu tập*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 19/01/2019, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Cà Mau bắt quả tang bị cáo Phan Hải H với 11 đối tượng khác đang đánh bài ăn tiền tại nhà bị cáo H . Qua kiểm tra, lực lượng phát hiện và thu giữ tại kệ đựng hàng tạp hóa trong nhà của bị cáo H và bị cáo Huỳnh Thị H 05 tờ giấy tập học sinh có ghi nhiều chữ số đề được đánh số thứ tự từ 1 đến 5 có chữ ký xác nhận của Huỳnh Thị H. Qua làm việc, xác định các đối tượng tham gia đánh bài ăn tiền tại nhà của bị cáo H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm n vi phạm hành chính nên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với 05 tờ giấy tập học sinh thu giữ, được xác định là các phôi số đề được đánh số thứ tự từ 1 đến 5 có chữ ký của Huỳnh Thị Thu Hai là các phôi số đề do bị cáo H và bị cáo H thực hiện hành vi mua bán số đề. Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI1: 861570045542297, số IMEI2: 861570045542289 gắn sim số 0839247275 và số tiền 5.300.000 đồng của bị cáo H; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI1: 869602035926032, số IMEI2: 869602035926024, gắn sim số 0944427639 và số tiền 255.000 đồng của bị cáo H; 01 điện thoại di động hiệu ITTEL số IMEI1: 354942976911324; số IMEI2: 354942076011332, gắn sim số 0941400354 của Trần Văn Gót và 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar, số IMEI: 3523100221370660, gắn sim số 0944686511 của Phạm Văn Thương.

Quá trình điều tra, bị cáo , bị cáo H khai nhận: Bị cáo H là người trực tiếp đứng ra bán số đề và mua số đề của những người khác tại nhà đang ở thuộc khóm 2, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Tính đến ngày 19/01/2019, bị cáo H đã mua bán số đề được khoảng 10 ngày và bán số đề cho nhiều người đến nhà trực tiếp mua hoặc bán qua điện thoại di động, người mua số đề đọc các con số và số tiền cần mua cho bị cáo H ghi vào giấy lưu lại. Trong quá trình mua bán số đề, bị cáo H hỗ trợ nghe điện thoại, ghi lại các con số đề mà người khác hỏi mua qua điện thoại để bị cáo H tập hợp lại rồi trực tiếp tính tiền ăn thua với những người mua, bán số đề. Đến trưa ngày hôm sau, người mua đến nhà gặp bị cáo H và căn cứ vào giấy do bị cáo H lưu giữ để tính tiền và chung chi tiền ăn thua. Đối với những con số người mua số đề mua với số tiền lớn thì bị cáo H mua lại của bị cáo Huỳnh Văn L, bị cáo Nguyễn Văn S và Bùi Thị Kiều. Bị cáo H mua số đề của L, S, Kiều qua điện thoại di động đọc các số và số tiền cần mua. Qua ngày hôm sau, bị cáo L, bị cáo S, Kiều đến nhà gặp bị cáo H để tính tiền và chung chi tiền ăn thua. Khoảng thời gian 09 ngày trước khi bị bắt, bị cáo H trực tiếp bán số đề cho nhiều người, thu lợi được 500.000 đồng, các tờ phôi số đề sau khi đối chiếu xong thì bị cáo H đã tiêu hủy. Vào ngày 18/01/2019, bị cáo H chưa gặp những người mua, bán số đề để đối chiếu ăn thua, chưa nhận tiền người mua số , chưa trả tiền mua số đề từ người khác thì bị bắt.

Qua kiểm tra 05 tờ phôi số thu giữ vào ngày 19/01/2019, bị cáo H, bị cáo H đã mua, bán số đề cho những người tham gia chơi đề gồm: Đặng Kim T, Huỳnh

Văn L, Nguyễn Văn S, Phạm Văn Thương, Trần Văn Gót, Bùi Thị Kiều, Khả (Chưa xác định được nhân thân) vào ngày 18/01/2019 cho các đài xổ số kiến thiết các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Vĩnh Long và số kiến thiết Miền Bắc.

Cách thức bán số đề: Những người mua số đề trực tiếp gặp bị cáo H, bị cáo H hoặc gọi điện thoại di động số 0839.247.275 của bị cáo H hoặc số điện thoại 0944.427.639 của bị cáo H mua những con số và được ghi lại vào cuốn tập học sinh để theo dõi. Bị cáo H ghi những con số đề đã bán cho người mua đề ở tờ phoi được đánh số thứ tự 01 và những con số được ghi bằng nét mực màu xanh ở tờ phoi được đánh số thứ tự số 4. Các tờ phoi còn lại là do bị cáo H ghi lại. Cách ghi: Số đầu đuôi thì con số cần mua ghi ở giữa, số tiền ghi hai bên; Số lô hai con thì con số cần mua ghi phía bên tay trái kèm theo dấu “ – “ số tiền cần mua bên tay phải. Số lô ba con thì ba con số cần mua nằm bên tay trái kèm theo dấu “ – “ và số tiền nằm bên phía tay phải. Tỷ lệ ăn thua khi trúng số đề:

Đối với các đài xổ số Miền Nam theo tỷ lệ Số đầu đuôi thu 70% số tiền mua số đề, tỷ lệ trúng 70 lần; Số lô hai con, ba con thì thu 14,4 lần/một con số, tỷ lệ trúng 80 lần.

Đối với đài Miền Bắc: Số đầu đuôi thì thu 70% x 4 (04 con số đầu), trúng 70 lần; Số lô hai con, thu 21,6 lần, tỷ lệ trúng 80 lần.

Kết quả kiểm tra 05 tờ giấy thu giữ tại nhà của bị cáo H và bị cáo H thể hiện số tiền mua, bán số đề vào ngày 18/01/2019 như sau:

- Số tiền bán số đề cho người khác: Đài Trà Vinh: 49.649.200 đồng; Đài Vĩnh Long: 14.650.000 đồng; Đài Bình Dương: 2.450.000 đồng; Đài Miền Bắc: 23.700.000 đồng. Tổng số tiền bán số đề là: 90.449.200 đồng

- Số tiền mua lại số đề của người khác: Đài Trà Vinh: 32.906.000 đồng; Đài Vĩnh Long: 11.091.000 đồng; Đài Bình Dương: 2.086.000 đồng; Đài Miền Bắc: 3.677.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề của người khác là: 49.760.000 đồng.

Đối chiếu với kết quả xổ số ngày 18/01/2019 xác định số tiền trúng số đề như sau:

- Tổng số tiền người mua số trúng: 154.400.000 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng), trong đó: Đài Trà Vinh: 122.400.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng); Đài Bình Dương: 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); Đài Miền Bắc: 31.200.000 đồng (Ba mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng).

- Tổng số tiền bị cáo H, bị cáo H mua số người khác trúng: Tổng cộng: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng), trong đó: Đài Trà Vinh: 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng); Đài Vĩnh Long: 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Trong đó, bị cáo H còn khai nhận bán số đề cho Phạm Văn Thương, với số tiền 4.440.000 đồng, đài Trà Vinh; Bán cho Trần Văn Gót với số tiền 300.000 đồng đài Trà Vinh, đối chiếu kết quả không trúng số. Bán cho người mua tên Khả (chưa xác định rõ họ tên, địa chỉ) mua số đề với số tiền 1.561.800 đồng, đài Trà Vinh, Bình Dương, Vĩnh Long), số tiền trúng số 1.200.000 đồng (đài Trà Vinh,

Bình Dương). Mua số đề của Bùi Thị Kiều Đài Trà Vinh 720.000 đồng; Đài Vĩnh Long 175.000 đồng; Đài Miền Bắc 259.000 đồng. Tổng số tiền: 1.154.000 đồng (một triệu, một trăm, năm mươi bốn nghìn đồng). Đối chiếu kết quả xổ số không có số trúng.

Tổng số tiền bị cáo H và bị cáo H dùng để đánh bạc là 414.609.200 đồng (bốn trăm mười bốn triệu sáu trăm lẻ chín nghìn hai trăm đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo T khai nhận như sau: Tham gia mua số đề của vợ chồng bị cáo H, H bán vào ngày 18/01/2019, mua số đề cho các đài xổ số Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương, Đài Miền Bắc, dùng điện thoại di động có gắn sim số 0945134564 để gọi vào số máy điện thoại di động số 0944427639 của bị cáo H để đọc các con số, số tiền mua số đề thể hiện tại các tờ phoi được đánh số thứ tự là 01 và 04 ghi tên “Danh”. Bị cáo T và bị cáo H, bị cáo H chưa đối chiếu kết quả và chưa chung, chi tiền với nhau.

Căn cứ vào kết quả đối chiếu tại biên bản đối chiếu ngày 10 tháng 6 năm 2019; Căn cứ vào kết quả xổ số và biên bản đối chiếu kết quả xổ số giữa bị cáo H, bị cáo T, bị cáo H thể hiện số tiền bán số đề và số tiền trúng số như sau:

- Đài Trà Vinh: Số lô 02 con là 34.920.000 đồng và số đầu đuôi là 1.190.000 đồng. Tổng cộng: 36.110.000 đồng. Trúng số lô 02 con là 1.475.000 đồng x 80 lần = 118.000.000 đồng (một trăm mười tám triệu đồng).

- Đài Vĩnh Long: Số lô 02 con là 10.080.000 đồng và số đầu đuôi là 1.120.000 đồng. Tổng cộng là 11.200.000 đồng. Không trúng số.

- Đài Bình Dương: Số lô 02 con là 2.160.000 đồng và số đầu đuôi là 140.000 đồng. Tổng cộng là 2.300.000 đồng. Không trúng số.

- Đài Miền Bắc: Số lô 02 con là 21.600.000 đồng và số đầu đuôi 2.100.000 đồng. Tổng cộng là 23.700.000 đồng. Trúng số lô 02 con là 390.000 đồng x 80 lần = 31.200.000 đồng (ba mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền bị cáo T tham gia đánh bạc là 222.510.000 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo L khai nhận vào ngày 18/01/2019 đã bán số đề cho bị cáo H và bị cáo H gọi điện thoại trực tiếp vào các số máy 0942298045 và số máy 0947298045 của bị cáo L để mua. Các con số bị cáo H và bị cáo H mua được bị cáo H ghi lại tại các tờ phoi đánh số thứ tự số 2, 3 và số 5 có ghi tên “Luân”, n chưa đối chiếu và chưa nhận tiền.

Căn cứ vào biên bản đối chiếu vào ngày 11 tháng 6 năm 2019; Căn cứ vào kết quả xổ số và biên bản đối chiếu kết quả xổ số thể hiện số tiền L bán số cho H H và số tiền trúng số cụ thể như sau: Đài Trà Vinh: bán 13.549.000 đồng, trúng số lô 02 con số tiền 650.000 đồng x 80 lần = 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng); Đài Vĩnh Long: 288.000 đồng, không trúng số; Đài Bình Dương: 288.000 đồng, không trúng số; Đài Miền Bắc: 1.197.000 đồng, không trúng số. Tổng cộng số tiền bị cáo bán số cho bị cáo H, bị cáo H 15.322.000 đồng. Số tiền bị cáo H, H trúng số 52.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo L tham gia đánh bạc với bị cáo H, bị cáo H là 67.322.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu ba trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận: Vào ngày 18/01/2019 đã bán số đề do bị cáo H gọi điện thoại vào máy điện thoại di động số 0948527413 của S để trực tiếp mua. Các con số bị cáo H đã mua được bị cáo H ghi lại tại các tờ phôi đánh số thứ tự số 3 và số 5 có ghi tên “S”, n chưa gặp đối chiếu kết quả, chưa nhận tiền.

Căn cứ vào biên bản đối chiếu vào ngày 04 tháng 5 năm 2019; Căn cứ vào kết quả xổ số và biên bản đối chiếu kết quả xổ số giữa bị cáo H và bị cáo S vào ngày 10 tháng 6 năm 2019, thể hiện cụ thể như: Đài Trà Vinh bị cáo S bán 5.700.000 đồng. Trúng số lô 02 con là 250.000 đồng x 80 lần = 20.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo S tham gia đánh bạc với bị cáo H, bị cáo H là 25.700.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2020/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị H (Huỳnh Thị Thu H) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H (Huỳnh Thị Thu H) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Huỳnh Thị H (Huỳnh Thị Thu H) chấp hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Phan Hải H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan Hải H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Phan Hải H chấp hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đặng Kim T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đặng Kim T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Đặng Kim T chấp hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L (L) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L (L) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Huỳnh Văn L (L) chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn S chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/03/2020, bị cáo Phan Hải H và bị cáo Huỳnh Thị H kháng cáo xin được hưởng án treo, ngày 13/3/2020 bị cáo H và H bổ sung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 09/3/2020 bị cáo Đặng Kim T kháng cáo xin được hưởng án treo;

Ngày 13/3/2020 bị cáo Huỳnh Văn L và bị cáo Nguyễn Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H và H trình bày về lời nhận tội của các bị cáo không thể dùng làm chứng cứ để kết tội, bị cáo H đã bị xử lý hành chính nên không thể khởi tố theo nguyên tắc không bị xử hai lần về một hành vi, số tiền bị cáo H và H dùng để đánh bạc là 49.760.000 đồng nên chỉ thuộc khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có con nhỏ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo H, H nộp 5.000.000 đồng khắc phục hậu quả, nên đề nghị chuyển khung hình phạt xuống khoảng 1, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo hoặc hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Thị H; Phan Hải H; Đặng Kim T; Huỳnh Văn L; Nguyễn Văn S khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung, quyết định bản án sơ thẩm đã xét xử. Cụ thể: Vào ngày 18/01/2019, tại nhà của các bị cáo H và H thuộc khóm 2, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, thông qua điện thoại bị cáo H và bị cáo H cùng với các bị cáo Đặng Kim T, Huỳnh Văn L và bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi nhiều lần đánh bạc, ăn thua bằng tiền, dưới hình thức mua bán số đề của lô đề đài Miền Nam và lô đề đài Miền Bắc. Bị cáo H là người ghi những con số bị cáo T mua vào phối số. Bị cáo H biết bị cáo H mua số đề của người khác và đồng tình. Bị cáo H thừa nhận những số người mua số do bị cáo H và bị cáo H bán, với số tiền lớn thì bị cáo H và bị cáo H thống nhất sẽ “chạy mà không ôm”, bị cáo H và H sẽ mua lại con số đó của người bán số đề khác.

Số tiền đánh bạc của các bị cáo cụ thể: Bị cáo H và H đánh bạc với số tiền 414.609.200 đồng trong đó số tiền các bị cáo H và H mua số của người khác là 49.760.000 đồng; Bị cáo T đánh bạc với số tiền 222.510.000 đồng, trong đó mua số tiền mua số là 73.310.000 đồng; Bị cáo L đánh bạc với số tiền 67.322.000 đồng; Bị cáo S đánh bạc với số tiền 25.700.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử các bị cáo Huỳnh Thị H; Phan Hải H; Đặng Kim T; Huỳnh Văn L; Nguyễn Văn S theo khoản 1 Điều 321 và điểm b khoản 2 Điều 321 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị H; Phan Hải H; Đặng Kim T; Huỳnh Văn L; Nguyễn Văn S Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo H đã thực hiện hành vi mua bán số đề của hai đài Miền Bắc và Miền Nam là hai lô đề, nên thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự, với mức hình phạt từ 03 đến 07 năm tù. Bị cáo mua bán số đề nhiều lần, với số tiền lớn, cấp sơ thẩm đã cân nhắc tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và gia cảnh của bị cáo để xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về áp dụng điều luật, trong phần nhận định, bản án sơ thẩm đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên phần quyết định không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cấp phúc thẩm bổ sung điều luật áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại phần quyết định.

Đối với bị cáo H tuy không trực tiếp mua lại số của người khác nên bị cáo H biết bị cáo H mua số đề từ người khác và đồng tình, cho thấy H và H là đồng phạm nên chỉ là ở mức độ đồng phạm giản đơn. Đồng thời tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình thống nhất cùng bị cáo H mua lại con số đó của người bán số đề khác. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã ăn năn, hối cải với hành vi sai trái của mình và xử phạt 03 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 28/4/2020 bị cáo H, bị cáo H nộp mỗi bị cáo 5.000.000 đồng. Số tiền này không được xem là tiền khắc phục hậu quả mà là tiền các bị cáo tự nguyện nộp do thu lợi bất chính mà có, sẽ được đối trừ số tiền các bị cáo bị truy thu theo bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo T đã thực hiện hành vi mua bán số đề của hai đài Miền Bắc và Miền Nam là hai lô đề nên thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, cấp phúc thẩm không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo L tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp chứng cứ xác định bị cáo bị bệnh tim (hở van 2 lá 1/4), đây không phải là tình tiết giảm nhẹ, do đó cấp phúc thẩm không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo S, cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ thà khai báo, ăn năn hối cải và tình tiết cha ruột bị cáo được tặng thưởng huân chương lao động hạng 3 để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp xác nhận bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình nuôi mẹ già 80 tuổi, cha có huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, đây cũng là những tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51. Ngoài ra, bị cáo S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên với hành vi bị cáo S bán số đề vào ngày 18/01/2019 với số tiền tham gia đánh bạc với bị cáo H được xác định là 25.700.000 đồng và ngay sau đó, bị cáo lại tham gia đánh bạc và bị phạt hành chính vào ngày 29/01/2019 thì mức hình phạt 01 năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo cũng tương xứng với hành vi phạm tội cùng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên của bị cáo.

Từ những tình tiết, nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, H, T, L, S về việc xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Riêng phần áp dụng pháp luật, án phúc thẩm bổ sung thêm cho đầy đủ.

Đối với ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo H và H trình bày về lời nhận tội của các bị cáo không thể dùng làm chứng cứ để kết tội. Hội đồng xét xử nhận thấy ngoài lời nhận tội của các bị cáo, còn có các chứng cứ khác là những tờ phoi số thu được tại nhà các bị cáo và được các bị cáo thừa nhận. đối với việc bị cáo H đã bị xử lý hành chính là về hành vi đánh bài vào ngày 19/01/2019 chứ không phải bị xử lý hành chính về hành vi mua bán số đề. Theo Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao thì số tiền bị cáo H và H dùng để đánh bạc phải được hiểu là cộng với số tiền mà chủ đề phải bỏ ra để trả cho những người trúng, như vậy, bản án sơ thẩm xác định tổng số tiền bị cáo H và H đánh bạc là 414.609.200 đồng là có căn cứ. Những vấn đề khác mà Luật sư nêu ra, đã được phân tích đối với từng bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Luật sư.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo H, H, T, L, phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị H (Huỳnh Thị Thu H), Phan Hải H, Đặng Kim T, Huỳnh Văn L, Nguyễn Văn S. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt Huỳnh Thị H (Huỳnh Thị Thu H) 04

(bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015; Xử phạt Phan Hải H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt Đặng Kim T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt Huỳnh Văn L (L) 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt Nguyễn Văn S 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Chuyển thu số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Huỳnh Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án thành phố Cà Mau vào ngày 28/4/2020 (biên lai số 0003532) và số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Phan Hải H đã nộp tại Chi cục Thi hành án thành phố Cà Mau vào ngày 28/4/2020 (biên lai số 0003533) để đối trừ số tiền các bị cáo H, H phải truy nộp theo bản án sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Huỳnh Thị H, Phan Hải H, Đặng Kim T, Huỳnh Văn L, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi n hận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh

